

TẬP ĐỌC
THƯA CHUYỆN VỚI MẸ

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức**

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ trong bài: dòng dõi quan sang, bất giác, cây bông,...
- Hiểu ND bài: Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quý (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại.

3. Thái độ

- GD HS biết mơ ước và chia sẻ những ước mơ của mình

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* *KNS: KN lắng nghe tích cực, giao tiếp, thương lượng*

II. CHUẨN BI:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 85, SGK (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - HS đọc bài Đôi giày ba ta màu xanh - Trả lời câu hỏi: <i>Đôi giày ba ta có gì đẹp?</i> + <i>Câu chuyện có ý nghĩa gì?</i> - GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời. + <i>Cổ ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời ngày thu. Phần thân gần sát cổ có hai hàng khuy dập, luôn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang.</i> + <i>Câu chuyện khuyên chúng ta hãy biết quan tâm, chia sẻ với người khác, nhất là trẻ em</i>
2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc, phát âm đúng, hiểu nghĩa một số từ ngữ. * Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng trao đổi, trò chuyện thân mật, nhẹ	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn

nhàng. Lời Cương lễ phép, khẩn khoản thiết tha xin mẹ cho em được học nghề rèn và giúp em thuyết phục cha. Giọng mẹ Cương ngạc nhiên khi nói: “*Con vừa bảo gì? Ai xui con thế?*”, cảm động dịu dàng khi hiểu lòng con: “*Con muốn giúp mẹ...anh thợ rèn*”. 3 dòng cuối bài đọc chậm rãi với giọng suy tưởng, sáng khoái, hồn nhiên thể hiện hồi tưởng của Cương về cảnh lao động hấp dẫn ở lò rèn.

- GV chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)

- GV giải nghĩa một số từ khó.

+ **thưa** : có nghĩa là trình bày với người trên về một vấn đề nào đó với cung cách lễ phép, ngoan ngoãn

+ **Kiểm soát**: tìm cách làm việc để tự nuôi mình

+ **Đầy tớ**: là người giúp việc cho chủ

- Lắng nghe

- Bài chia làm 2 đoạn:

+ **Đoạn 1**: *Từ ngày phải ... đến phải kiếm sống.*

+ **Đoạn 2**: *Mẹ Cương ... đến đốt cây bôn.*

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*thợ rèn, quan sang, nắm lấy tay mẹ, phì phào,.....*)

- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng

- Các nhóm báo cáo kết quả đọc

- 1 HS đọc cả bài (M4)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu**: HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.

* **Cách tiến hành**: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*

- GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài

+ *Cương xin mẹ học nghề rèn để làm gì?*

+ *Đoạn 1 nói lên điều gì?*

+ *Mẹ có đồng ý khi nghe Cương trình bày ước mơ của mình?*

- 1 HS đọc

- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi (5p)

- TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét

+ *Cương thương mẹ vất vả, muốn học một nghề để kiếm sống, đỡ đần cho mẹ.*

- **Ước mơ của Cương trở thành thợ rèn để giúp đỡ mẹ.**

+ Bà ngạc nhiên và phản đối.

<p>+ Mẹ Cương nêu lí do phản đối như thế nào?</p>	<p>+ Mẹ cho là Cương bị ai xui. Mẹ bảo nhà Cương thuộc dòng dõi quan sang. Bố của Cương sẽ không chịu cho Cương làm nghề thợ rèn, sợ mất thể diện của gia đình.</p>
<p>+ Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào?</p>	<p>+ Cương nhen nhen nắm lấy tay mẹ. Em nói với mẹ bằng những lời thiết tha: nghề nào cũng đáng trọng, chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.</p>
<p>+ Nội dung chính của đoạn 2 là gì?</p>	<p>Ý2: Cương thuyết phục để mẹ hiểu và đồng ý với ước mơ của em.</p>
<p>+ Nêu nhận xét cách trò chuyện của hai mẹ con Cương. (cách xưng hô, cử chỉ lúc trò chuyện)</p>	<p>+ Cách xưng hô: đứng thứ bậc trên, dưới trong gia đình, Cương xưng hô với mẹ lễ phép, kính trọng. Mẹ Cương xưng mẹ gọi con rất dịu dàng, âu yếm. Qua cách xưng hô em thấy tình cảm mẹ con rất thắm thiết, thân ái.</p>
<p>- Gọi HS trả lời và bổ sung.</p>	<p>+ Cử chỉ trong lúc trò chuyện: thân mật, tình cảm. Mẹ xoa đầu Cương khi thấy Cương biết thương mẹ. Cương nắm lấy tay mẹ, nói thiết tha khi mẹ nêu lí do phản đối.</p>
<p>** Liên hệ giáo dục:</p>	<p>+ Ước mơ có một nghề chính đáng để giúp đỡ gia đình, trong cuộc sống nghề nào cũng cao quý, đáng trân trọng, chỉ những kẻ trộm cắp, ăn bám mới bị coi thường.</p>
<p>+ Qua bài học này, em học tập được điều gì ở Cương ?</p>	<p>Nội dung: Bài văn cho ta thấy Cương mơ ước trở thợ rèn nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nào cũng đáng quý.</p>
<p>+ Bài văn cho em biết điều gì?</p>	<p>- HS nêu, ghi nội dung bài</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm(8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS đọc phân vai được lời các nhân vật</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p>
<p>- Yêu cầu đọc phân vai</p>	<p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài - Nhóm trưởng điều hành: + Phân vai trong nhóm + Luyện đọc theo nhóm + Vài nhóm thi đọc phân vai trước lớp. - Bình chọn nhóm đọc hay.</p>
<p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p>	

5. Hoạt động ứng dụng (1 phút) + Em có ước mơ gì? Hãy chia sẻ ước mơ của em với các bạn	- HS nêu
6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)	- Nếu bố mẹ em phản đối ước mơ của em, em sẽ thuyết phục họ như thế nào?

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 41: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc..

2. Kỹ năng

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a)

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Ê ke, thước thẳng

- HS: Ê ke, thước thẳng

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu vào bài	- TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: : Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp	
a. Giới thiệu hai đường thẳng vuông góc: - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD	Cá nhân - Nhóm 2-Lớp - HS vẽ vào nháp

<p>+ <i>Đọc tên hình trên bảng và cho biết đó là hình gì?</i></p> <p>+ <i>Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD là góc gì? (góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt?)</i></p> <p>- GV vừa thực hiện thao tác, vừa nêu: Kéo dài cạnh DC thành đường thẳng DM, kéo dài cạnh BC thành đường thẳng BN. Khi đó ta được hai đường thẳng DM và BN vuông góc với nhau tại điểm C.</p> <p>+ <i>Hãy cho biết góc BCD, góc DCN, góc NCM, góc BCM là góc gì?</i></p> <p>+ <i>Các góc này có chung đỉnh nào?</i></p> <p>* Như vậy hai đường thẳng BN và DM vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh C.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các đồ dùng học tập của mình, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.</p> <p>- GV hướng dẫn HS vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau (vừa nêu cách vẽ vừa thao tác): Chúng ta có thể dùng ê ke để vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau, chẳng hạn ta muốn vẽ đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD, làm như sau:</p> <p>+ <i>Vẽ đường thẳng AB.</i></p> <p>+ <i>Đặt một cạnh ê ke trùng với đường thẳng AB, vẽ đường thẳng CD dọc theo cạnh kia của ê ke. Ta được hai đường thẳng AB và CD vuông góc với nhau.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS cả lớp thực hành vẽ đường thẳng NM vuông góc với đường thẳng PQ tại O.</p>	<p>+ <i>Hình ABCD là hình chữ nhật.</i></p> <p>+ <i>Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD đều là góc vuông.</i></p> <p>- HS theo dõi thao tác của GV.</p> <p>- Làm theo GV</p> <p>+ <i>Là góc vuông.</i></p> <p>+ <i>Chung đỉnh C.</i></p> <p>- HS nêu ví dụ: hai mép của quyển sách, quyển vở, hai cạnh của cửa sổ, cửa ra vào, hai cạnh của bảng đen, ...</p> <p>- HS theo dõi thao tác của GV và làm theo.</p> <p>- 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.</p>
<p>3. HĐ thực hành (17p)</p> <p>* Mục tiêu: Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.</p> <p>* Cách tiến hành</p>	
<p>Bài 1: Dùng ê ke để kiểm tra hai đường...</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV vẽ lên bảng hai hình a, b như bài tập trong SGK.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>Đ/a:</p> <p>- Hai đường thẳng HI và KI vuông góc</p>

<p>- GV yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra hình vẽ trong SGK, 1 HS lên bảng kiểm tra hình vẽ của GV.</p> <p>- Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p>+ Vì sao em nói hai đường thẳng HI và KI vuông góc với nhau?</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó yêu cầu HS suy nghĩ và ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình chữ nhật ABCD, sau đó 1 đến 2 HS kể tên các cặp cạnh mình tìm được trước lớp, các bạn khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 3a: (HSNK làm cả bài)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài: dùng ê ke để kiểm tra các hình trong SGK, sau đó ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày bài làm trước lớp.</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>với nhau.</p> <p>- Hai đường thẳng PM và MQ không vuông góc với nhau.</p> <p>+ Vì khi dùng ê ke để kiểm tra thì em thấy hai đường thẳng này cắt nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh I.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>Đ/a: AB và AD, AD và DC, DC và CB, BC và AB.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>Đ/a: a. AE và ED, ED và DC</p> <p>- Thực hành kiểm tra các đường thẳng vuông góc trong thực tế bằng ê-ke</p> <p>- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)
PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước:
- + Không chơi đùa gần hồ, ao, sông, suối; giếng, chum, vại, bể nước phải có nắp đậy
- + Chấp hành các qui định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy
- + Tập bơi khi có người lớn và phương tiện cứu hộ.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các qui tắc an toàn phòng tránh đuối nước

3. Thái độ

- Có ý thức phòng tránh đuối nước.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**KNS: +Phân tích và phán đoán những tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước*

+Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Các hình minh họa trang 36, 37 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).
 - + Bảng lớp chép sẵn các câu hỏi.
 - + Phiếu ghi các tình huống.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
1, Khởi động (4p) <i>+Em hãy cho biết khi bị bệnh cần cho người bệnh ăn uống như thế nào ?</i> <i>+ Khi người thân bị tiêu chảy em sẽ chăm sóc như thế nào?</i> - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào	 - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT <i>+ Người bệnh phải được ăn nhiều thức ăn có giá trị dinh dưỡng, ...</i> <i>+ Phải cho uống dung dịch ô- rê- dôn hoặc nước cháo muối...</i>

bài mới.	
2. Bài mới: (30p)	
* Mục tiêu: - Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước: - Thực hiện được các qui tắc an toàn phòng tránh đuối nước	
* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp	
HĐ 1: Biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước:	Nhóm 2 - Lớp
- Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi: + <i>Hãy mô tả những gì em nhìn thấy ở hình vẽ 1, 2, 3. Theo em việc nào nên làm và không nên làm ? Vì sao?</i>	- Tiến hành thảo luận sau đó trình bày trước lớp. + Hình 1: Các bạn nhỏ đang chơi ở gần ao. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao. + Hình 2: Vẽ một cái giếng. Thành giếng được xây cao và có nắp đậy rất an toàn đối với trẻ em. Việc làm này nên làm để phòng tránh tai nạn cho trẻ em. + Hình 3: Nhìn vào hình vẽ, em thấy các HS đang nghịch nước khi ngồi trên thuyền. Việc làm này không nên vì rất dễ ngã xuống sông và bị chết đuối.
+ <i>Theo em chúng ta phải làm gì để phòng tránh tai nạn sông nước?</i>	+ <i>Chúng ta phải vâng lời người lớn khi tham gia giao thông trên sông nước. Trẻ em không nên chơi đùa gần ao hồ. Giếng phải được xây thành cao và có nắp đậy.</i>
- GV kết luận.	- HS đọc bài học.
HĐ2: Một số nguyên tắc khi tập hoặc đi bơi.	Nhóm 4- Lớp
- GV cho HS hoạt động theo nhóm - Yêu cầu HS các nhóm quan sát hình 4, 5 trang 37 / SGK, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: + <i>Hình minh họa cho em biết điều gì?</i>	- HS thảo luận nhóm. - HS tiến hành thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận:
+ <i>Theo em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?</i>	+ <i>Hình 4 minh họa các bạn đang bơi ở bể bơi đông người. Hình 5 minh họa các bạn nhỏ đang bơi ở bờ biển.</i>
+ <i>Trước khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?</i>	+ <i>Nên tập bơi hoặc đi bơi ở bể bơi nơi có người và phương tiện cứu hộ.</i> + <i>Trước khi bơi cần phải khởi động; tập các bài tập để không bị cảm lạnh hay “chuột rút”, tắm bằng nước ngọt trước khi bơi. Sau khi bơi cần tắm lại bằng xà bông và nước ngọt, dốc và lau hết nước</i>

<p><i>* GV: Các em nên bơi hoặc tập bơi ở nơi có người và phương tiện cứu hộ. Trước khi bơi cần vận động, tập các bài tập theo hướng dẫn để tránh cảm lạnh, chuột rút, cần tắm bằng nước ngọt trước và sau khi bơi. Không nên bơi khi người đang ra mồ hôi hay khi vừa ăn no hoặc khi đói để tránh tai nạn khi bơi hoặc tập bơi.</i></p>	<p><i>ở mang tai, mũi.</i></p>
<p>Hoạt động 3: Xử lý tình huống</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm. - Phát phiếu ghi tình huống cho mỗi nhóm.</p>	<p>- Nhận phiếu, tiến hành thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.</p>
<p>- Yêu cầu các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi: Nếu mình ở trong tình huống đó em sẽ làm gì ?</p>	
<p>+ Nhóm 1: Cường và Dũng vừa đi đá bóng về. Dũng rủ Cường ra hồ gần nhà để tắm cho mát. Nếu em là Cường em sẽ nói gì với bạn ?</p>	<p>+ Em sẽ nói với Dũng là vừa đi đá bóng về mệt, mồ hôi ra nhiều, nếu đi bơi hay tắm ngay rất dễ bị cảm lạnh. Hãy nghỉ ngơi cho đỡ mệt và khô mồ hôi rồi hãy đi tắm.</p>
<p>+ Nhóm 2: Đi học về Nga thấy mấy em nhỏ đang tranh nhau cúi xuống bờ ao gần đường để lấy quả bóng. Nếu là Nga em sẽ làm gì ?</p>	<p>+ Em sẽ bảo các em không cố lấy bóng nữa, đứng xa bờ ao và nhờ người lớn lấy giúp. Vì trẻ em không nên đứng gần bờ ao, rất dễ bị ngã xuống nước khi lấy một vật gì đó, dễ xảy ra tai nạn.</p>
<p>+ Nhóm 3: Minh đến nhà Tuấn chơi thấy Tuấn vừa nhặt rau vừa cho em bé chơi ở sân giếng. Giếng xây thành cao nhưng không có nắp đậy. Nếu là Minh em sẽ nói gì với Tuấn ?</p>	<p>+ Em sẽ bảo Minh mang rau vào nhà nhặt để vừa làm vừa trông em. Để em bé chơi cạnh giếng rất nguy hiểm. Thành giếng xây cao nhưng không có nắp đậy rất dễ xảy ra tai nạn đối với các em nhỏ.</p>
<p>+ Nhóm 4: Tình huống 4: Nhà Linh và Lan ở xa trường, cách một con suối. Đúng lúc đi học về thì trời đổ mưa to, nước suối chảy mạnh và đọi mãi không thấy ai đi qua. Nếu là Linh và Lan em sẽ làm gì ?</p>	<p>+ Em sẽ trở về trường nhờ sự giúp đỡ của các thầy cô giáo hay vào nhà dân gần đó nhờ các bác đưa qua suối.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p>	<p>- HS ghi nhớ KT bài học</p>
<p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>-Tìm hiểu cách sơ cứu người bị đuối nước</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

Thứ ba ngày 30 tháng 10 năm 2018

CHÍNH TẢ
THỢ RÈN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ và dòng thơ 7 chữ. Hiểu nội dung đoạn viết.

- Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a phân biệt l/n

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn thơ 7 chữ. * Cách tiến hành:	
a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS bài viết. - Yêu cầu thảo luận nhóm 2: + <i>Những từ ngữ nào cho em biết nghề thợ rèn rất vất vả?</i>	- 2 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi, suốt tám giờ chân than mặt bụi, nước tu ừng ực, bóng nhẫy mồ hôi, thở</i>

<p>* GV: Bài thơ cho biết nghề thợ rèn vất vả nhưng có nhiều niềm vui trong lao động.</p> <p>- Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.</p>	<p>qua tai.</p> <p>- HS nêu từ khó viết: <i>trăm nghề, quay một trận, bóng nhẫy, diễn kịch, nghịch, ...</i></p>
<p>3. Viết bài chính tả: (15p) * Mục tiêu: Hs nghe-viết tốt bài chính tả theo thể thơ 7 chữ * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đọc cho HS viết bài. - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.</p>	<p>- HS nghe - viết bài vào vở</p>
<p>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p) * Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai * Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài viết của HS</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.</p>
<p>5. Làm bài tập chính tả: (5p) * Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được l/n * Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2a: l/n? 6. Hoạt động ứng dụng (1p) 7. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp Đáp án : <u>n</u>ăm - <u>l</u>e te - <u>l</u>ập <u>l</u>òe – <u>l</u>ung– <u>l</u>àn – <u>l</u>óng <u>l</u>ánh- <u>l</u>oe - 1 hs đọc to đoạn thơ đã điền hoàn chỉnh. - Viết 5 tiếng, từ chứa l/n - Suy tầm các câu đố về vật có chứa âm l/n</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....